TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2024/HS-ST
Ngày: 15 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhài.

Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Dung

Bà Triệu Bùi Bích Phương

Bà Nguyễn Thị Phương Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2024/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Quang N; tên gọi khác: Không, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1987 tại Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang N1 và con bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt).

**** Người bào chữa cho bị cáo do*** Đoàn luật sư tỉnh T ***cử:*** Luật sư Phan Đức H - Văn phòng L, Đoàn luật sư tỉnh T (Có mặt).

*** Bị hại:** Anh Ngô Văn T, sinh năm 1991. (Có mặt).

Trú tại: Xóm T, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà: Hoàng Hải S, sinh năm 1962 (Có mặt)

Trú tại: Xóm T, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Trần Quang Đ, sinh năm 1986 (Có mặt)

Trú tại: Xóm H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người làm chứng**

1. Ông Vũ Mạnh T1, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1971 (Có mặt)

3. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Xóm H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/02/2024, Trần Quang N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29D1-149.54 đi chơi tết, khi N đi đến đoạn đường trước cửa nhà bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1971, trú tại xóm H, xã M, huyện Đ thì gặp anh Ngô Văn T, sinh năm 1991, trú tại xóm T, xã M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20F1-542.33 chở bà Hoàng Hải S, sinh năm 1962 (mẹ của T) đi phía sau. Do N đã say rượu nên đi loạng choạng và dừng xe ở giữa đường, thấy vậy anh T bảo N đi gọn vào thì giữa N và anh T xảy ra cãi chửi nhau, N tiến đến gần anh T, dùng tay phải tát 02 nhát trúng mặt của anh T. Bị N đánh, anh T xuống xe chạy đi nhặt được 02 viên gạch nung ở rìa đường, quay lại đánh N thì bà S can ngăn và giật được 01 viên gạch của anh T vứt đi. Anh T cầm viên gạch còn lại ở tay phải tiến về phía Ngụy đập 01 phát trúng vùng đầu của N. Lúc này, bà H1 và bà S can ngăn không cho N và anh T đánh nhau nữa. Ngụy được mọi người can ngăn nhưng vẫn bực tức nên chạy đến cổng nhà bà H1 lấy 01 đoạn gậy bằng gỗ keo đã khô, dài 1,54m, đường kính đầu gậy to 07cm, đường kính đầu gậy nhỏ 5,8cm rồi cầm gậy chạy lại chỗ T và bà S đang đứng. N dùng hai tay cầm một đầu gậy vung cao qua đầu vụt 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào đầu của anh T làm anh T bị ngã xuống mặt đường, bất tỉnh. Thấy T bị đánh, bà S tiến lại vị trí N và T để can ngăn, thì bị N vung gậy đánh về phía bà S trúng vào vùng đầu bà S làm bà S ngã xuống đường. Sau đó N vứt đoạn gậy ra lề đường rồi điều khiển xe mô tô đến nhà anh Vũ Mạnh T1, sinh năm 1980 là trưởng xóm H, xã M. N nói với anh T1 "Em vừa đánh chết người rồi" và đưa anh T1 đến hiện trường, để xe mô tô tại hiện trường, anh T1 bảo N đi về nhà. Anh T2 cùng người dân gọi xe ô tô đưa T và bà S đến Bệnh viện T3 cấp cứu đồng thời gọi điện trình báo sự việc với cơ quan Công an.

Hậu quả: Anh Ngô Văn T bị tụ máu ngoài màng cứng vùng trán thái dương bên trái. Xuất huyết dưới nhện. Vỡ lún xương trán đỉnh 02 bên. Vỡ xương thái dương trái. Gãy cánh lớn xương bướm trái. Anh T điều trị từ ngày 12/02/2024 đến ngày 26/02/2024.

Bà Hoàng Hải S bị vết thương phần mềm vùng đỉnh chẩm trái kích thước 2 x 3cm, chảy máu, bờ nham nhở. Chẩn đoán: Chấn động não. Bà S điều trị từ ngày 12/02/2024 đến ngày 19/02/2024 ra viện.

Công an xã M đã có mặt tại hiện trường, lập biên bản sự việc và thu giữ 03 mảnh gạch đất nung, màu đỏ đậm không rõ hình thù có kích thước lần lượt là (20 x 9,5 x 5x7) cm, (11 x 9,2 x 5x7) cm, (10 x 9,4 x 5x7) cm; tạm giữ 01 xe mô tô BKS: 20F1-542.33 và 01 xe mô tô BKS: 29D1-149.54. Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan CSĐT đã thu giữ 01 đoạn gậy gỗ (thân cây keo), dài 1,54m, đường kính đầu gậy to là 7cm, đường kính đầu gậy nhỏ là 5,8cm.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm vẽ sơ đồ, chụp bản ảnh hiện trường, kết quả đã xác định được vị trí, dấu vết phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 98/KLTTCT-TTPY ngày 19/02/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Ngô Văn T tại thời điểm giám định là 19%. Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật tày. Hiện tại bệnh nhân đang nằm điều trị tại bệnh viện, có thể có những tổn thương chưa thể đánh giá, xác định được ngay nên sau khi bệnh nhân ra viện Cơ quan CSĐT có thể trưng cầu giám định bổ sung.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 241/KLTTCT-TTPY ngày 12/4/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh T xác định thương tích của Ngô Văn T: Vỡ xương vòm sọ kèm ổ khuyết xương sọ đã được vá bằng xương tự thân; tụ máu ngoài màng cứng; tụ máu dưới màng cứng; xuất huyết dưới nhện; gãy cánh lớn xương bướm bên trái; sẹo mổ vùng thái dương trái; sẹo dẫn lưu vùng thái dương trái. Kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ngô Văn T tại thời điểm giám định là 60%. Với thương tích của Ngô Văn T do Trần Quang N gây ra nếu không được cấp cứu kịp thời có thể ảnh hưởng đến tính mạng của Ngô Văn T.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 99/KLTTCT-TTPY ngày 19/02/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Hoàng Hải S tại thời điểm giám định là 1%. Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật tày. Hiện tại bệnh nhân đang nằm điều trị tại bệnh viện, có thể có những tổn thương chưa thể đánh giá, xác định được ngay nên sau khi bệnh nhân ra viện Cơ quan CSĐT có thể trưng cầu giám định bổ sung.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 240/KLTTCT-TTPY ngày 10/4/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh T xác định thương tích của bà Hoàng Hải S: Sẹo vùng đỉnh chẩm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Hải S tại thời điểm giám định là 1%. Với vết thương phần mềm kích thước nhỏ tại vùng đỉnh chẩm của Hoàng Hải S do Trần Quang N gây nên nếu không cấp cứu kịp thời rất khó có thể gây tử vong cho Hoàng Hải S.

- Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 335/KLTTCT-TTPY ngày 29/5/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Quang N tại thời điểm giám định là 0%.

Vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong, ký hiệu M1, bên trong có mẫu vật chất màu nâu đỏ thu giữ tại vị trí số (1) trên hiện trường; 01 bì niêm phong, ký hiệu M2, bên trong có mẫu vật chất màu nâu đỏ thu giữ tại vị trí số (2) trên hiện trường; 01 hộp niêm phong, ký hiệu G, bên trong có 03 mảnh gạch đất nung, màu đỏ đậm không rõ hình thù có kích thước lần lượt là: (20x9,5x5,7)cm; (11x9,2x5,7)cm và (10x9,4x5,7)cm; 01 (một) gói niêm phong, ký hiệu M3, bên trong có 01 đoạn gậy gỗ (loại gỗ keo) dài 1,54m, đường kính đầu to là 7cm, đường kính đầu nhỏ là 5,8cm; 01 Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave S, màu sơn: Đỏ - Đen, BKS: 29D1-149.54, số khung: RLHJC5218CY557209, số máy: JC52E4046466.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Văn T và bà Hoàng Hải S yêu cầu Trần Quang N phải bồi thường cho anh T và bà S với tổng số tiền là 65.000.000 đồng, bao gồm các khoản: Tiền viện phí, chi phí khi điều trị tại bệnh viện, tiền tổn thất về sức khỏe, tiền mất thu nhập và bồi dưỡng sức khỏe. Anh Trần Quang Đ (anh trai của bị cáo) đã nộp tiền viện phí cho bà S và anh T số tiền 7.500.000 đồng. Anh T và bà S yêu cầu N phải tiếp tục bồi thường số tiền là 57.500.000 đồng. Bà S có đơn không yêu cầu khởi tố đối với Trần Quang N về hành vi N gây thương tích cho bà.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKSTN-P2 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Quang N về tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Quang N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại phiên tòa, bị hại Ngô Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Hải S trình bày: Hiện nay anh T vẫn ở chung với bà S nên anh T và bà S yêu cầu bị cáo N bồi thường chung cho cả anh T và bà S với tổng số tiền là 65.000.000 đồng, đã bồi thường 7.500.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp là 57.500.000 đồng. Anh T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

Anh Trần Quang Đ trình bày: Trần Quang N là em trai của anh, khi xảy ra sự việc anh có đến hiện trường và cùng đưa bị hại đi cấp cứu, anh có nộp tiền tạm ứng viện phí cho anh T và bà S tại Bệnh viện T3 vì N lúc đó rất hoảng sợ không kịp nói nhờ anh, số tiền này anh không yêu cầu bị cáo hoàn lại.

Phần luận tội tại phiên tòa: Sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quang N phạm tội "Giết người". Áp dụng

điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Quang N từ 12 đến 13 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa.

Về vật chứng: Tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BKS 29D-149.54. Số vật chứng còn lại tịch thu tiêu hủy. Hiện đang lưu giữ tại kho của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng số 100 ngày 26/6/2024.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với các tội danh, điều khoản, điểm mà Viện kiểm sát đã truy tố và kết luận bị cáo phạm tội "Giết người" là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình đã tự nguyện nộp 7.500.000 đồng tiền tạm ứng viện phí cho bị hại để bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54, Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới khung của hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và hòa nhập cùng xã hội.

Bị cáo nhất trí với luận cứ luật sư bào chữa không bổ sung gì thêm.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức thấp nhất để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1].Về tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử.

[2]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội "Giết người" là đúng, không oan. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là khách quan phù hợp với với biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, bệnh án điều trị, các kết luận giám định pháp y về thương tích đối với người bị hại và lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Như vậy hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/02/2024, tại đoạn đường trước cửa nhà bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1971 thuộc xóm H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Trần Quang N có hành vi dùng 01 đoạn gậy keo dài 1,54m, đường kính đầu to là 7cm, đường kính đầu nhỏ là 5,8cm là hung khí nguy hiểm đập 01 nhát trúng vào đầu anh Ngô Văn T làm anh T bị vỡ xương vòm sọ kèm ổ khuyết xương sọ, tụ máu ngoài màng cứng, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện, gãy cánh lớn xương bướm bên trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 60%.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, đủ năng lực nhận thức nhưng đã sử dụng hung khí là gậy gỗ keo là hung khí nguy hiểm, đập vào vùng đầu anh T dẫn đến thương tích 60%, gây nguy hiểm đến tính mạng của anh T nếu không được cấp cứu kịp thời. Bị cáo nhận thức được dùng gậy là vật cứng đập vào vùng đầu của anh T hậu quả chết người có thể xảy ra nhưng vẫn cố tình thực hiện, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính côn đồ, việc bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Quang N về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 123 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

…n. Có tính chất côn đồ.

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang và dư luận xấu trong nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo phải xét xử nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự, để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết

giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp tiền tạm ứng viện phí cho bị hại tại Bệnh viện T3 7.500.000 đồng để giúp bị cáo khắc phục hậu quả cho bị hại ngay sau khi sự việc xảy ra nên có thể cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự cho bị cáo do phạm tội chưa đạt.

[5] Về hình phạt: Xét nguyên nhân, tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Ngô Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Hải S yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 65.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã nộp tạm ứng viện phí cho bị hại 7.500.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường 57.500.000 đồng chung cho anh T và bà S, vì anh T vẫn ở chung cùng bà S. Bị cáo nhất trí. Sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không trái đạo đức, không trái với quy định của pháp luật, được ghi nhận.

[7] Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Số vật chứng của vụ án hiện lưu giữ tại kho của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng số 100 ngày 26/6/2024, trong đó có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BKS 29D1-14954 của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo; số vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[9] Như phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo hội đồng xét xử không chấp nhận.

[10] Đối với hành vi Ngô Văn T và Trần Quang N: N dùng tay tát một nhát vào mặt của T, bị tát, T nhặt 01 viên gạch ở đường đập 01 phát trúng đầu N làm N bị đau, không rách da, không chảy máu, tổn hại sức khỏe 0%. Hành vi nêu trên của Ngô Văn T không cấu thành tội phạm. Đối với hành vi N dùng gậy đánh vào vùng đầu bà S làm rách da đầu vùng chẩm gây thương tích cho bà S 01%, có dấu hiệu phạm tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra bà S có đơn không yêu cầu khởi tố và không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không xem xét xử lý. Ngày 12/6/2024 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T tách tài liệu trên, chuyển tài liệu liên quan đến Công an huyện Đ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với T, N theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang N phạm tội "Giết người" thuộc trường hợp chưa đạt.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Quang N 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2024.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự:

Bị cáo Trần Quang N có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Ngô Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Hải S tổng số tiền 65.000.000 đồng, đã bồi thường 7.500.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 57.500.000 đồng (Năm mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành đối với số tiền còn lại nêu trên thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu M1, bên trong có mẫu vật chất màu nâu đỏ thu giữ tại vị trí số 1 trên hiện trường.

01 bì niêm phong, ký hiệu M2, bên trong có mẫu vật chất màu nâu đỏ thu giữ tại vị trí số 2 trên hiện trường.

01 hộp niêm phong, ký hiệu G, bên trong có 03 mảnh gạch đất nung, màu đỏ đậm không rõ hình thù có kích thước lần lượt là (20 x 9,5 x 5,7)cm, (11 x 9,2 x 5,7)cm và (10 x 9,4 x 5,7)cm.

01 gói niêm phong, ký hiệu M3, bên trong có 01 đoạn gậy gỗ (loại gỗ keo) dài 1,54m, đường kính đầu to là 7cm, đường kính đầu nhỏ là 5,8cm.

- Tạm giữ để thi hành án cho bị cáo: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave S, màu sơn: Đỏ - Đen, BKS 20D1 – 149.54, số khung: RLHJC5218CY557209, số máy: JC52E4046466, xe đã qua sử dụng, mất một bên gương phải.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 100 ngày 26/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T *và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên).*

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí. Bị cáo Trần Quang N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.875.000 đồng (Hai triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 26 Luật thi hành án Dân sự quy định: "Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự". /.

Nơi nhận:
- TANDTC; TANDCC; SởTP;
- VKS tỉnhTN;
- CA tỉnh TN; TrạiTG;
- Cục THADS tỉnhTN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhài